

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ M
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-ST

Ngày: 17/5/2022

V/v không công nhận là vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ M**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Tiến Tịnh, bà Hoàng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ M, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ M, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ M, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Ng đơn:* Ông Lương Văn Ng, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn 07, xã Đ R, huyện Đ M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Vi Thị B, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn 07, xã Đ R, huyện Đ M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của Nguyên đơn, ông Lương Văn Ng trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa: Ông và bà Vi Thị B chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống ông và bà B có 02 con chung tên Lương Văn Chiến, sinh ngày 18/9/1995 và Lương Thị Kim Oanh, sinh ngày 16/3/2004. Trong quá trình chung sống thời gian đầu thì hai bên chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống chung của hai bên không còn hạnh phúc, ông và bà B đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay.

Vì mâu thuẫn đã kéo dài, cuộc sống chung không đạt được mục đích, nên ông làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận ông và bà Vi Thị B là vợ chồng; Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo lời khai của bà Vi Thị B trong quá trình giải quyết vụ án: Bà và ông Ng chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 với nhau mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, trong thời gian chung sống hai bên không có tiếng nói

chung, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không có hạnh phúc, do đó bà đồng ý với các nội dung ông Ng đã trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ M, tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn Ng, không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Lương Văn Ng và bà Vi Thị B là quan hệ vợ chồng.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Ông Lương Văn Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn bà Vi Thị B có địa chỉ tại thôn 07, xã Đ R, huyện Đ M, tỉnh Đắk Nông, nên Tòa án xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn và Tòa án nhân dân huyện Đ M, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng với thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Lương Văn Ng và bà Vi Thị B có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện Đ M tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Lương Văn Ng, bà Vi Thị B theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Văn Ng và bà Vi Thị B đều thừa nhận đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, mặc dù các bên có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn, nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn nên theo quy định tại Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân giữa ông Lương Văn Ng, bà Vi Thị B không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng và không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng hợp pháp. Do đó việc ông Lương Văn B

có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận ông và bà Vi Thị B là vợ, chồng hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

2.4. Về án phí: Ông Lương Văn Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội về thi hành luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn Ng, không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Lương Văn Ng và bà Vi Thị B là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Ông Lương Văn Ng phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong lý hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000828 ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ M, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Ng đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- VKSND huyện Đ M;
- Chi cục THADS huyện Đ M;
- UBND xã Đ R
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Thắng